

Số: 02/2021/QĐST-KDTM

Bù Đăng, ngày 17 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 21/2020/TLST-KDTM ngày 28 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N.

Địa chỉ: Đường C, phường A, quận B, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc T; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Quốc T: Ông Hoàng Trọng T – Tổng giám đốc Công ty AMC kiêm Giám đốc Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của ông Hoàng Trọng T: Ông Nguyễn Quốc K – Chuyên viên xử lý nợ.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1987, bà Sầm Thị D, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Sầm Văn T, sinh năm 1963.

Bà Nông Thị L, sinh năm 1967.

Ông Sầm Hoài N, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Nguyễn Văn G, bà Sầm Thị D có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP N số tiền nợ gốc là 2.000.000.000đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tính đến ngày 08/4/2021 là 226.059.592. Tổng cả gốc và lãi là 2.226.059.592đồng.

Cụ thể: Ngày 20/4/2021 ông Nguyễn Văn G, bà Sầm Thị D trả cho ngân hàng TMCP N số tiền 200.000.000đồng.

Số tiền còn lại 2.026.059.592 đồng Ông Nguyễn Văn G, bà Sầm Thị D trả cho Ngân hàng TMCP Nam Á hạn cuối cùng vào ngày 20/5/2021.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn G, bà Sầm Thị D phải chịu 38.260.595đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP N số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 36.749.894đồng theo Biên lai thu tiền số 015911 ngày 21/12/2020.

Về chi phí tố tụng khác: Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000đồng ông Nguyễn Văn G, bà Sầm Thị D có nghĩa vụ nộp, Ngân hàng đã nộp tạm ứng trong quá trình giải quyết vụ án vì vậy ông Nguyễn Văn G, bà Sầm Thị D có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng số tiền 5.000.000đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 08/4/2021 ông Nguyễn Văn G, bà Sầm Thị D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì phải chịu lãi suất theo điều chỉnh của Ngân hàng.

Trường hợp ông Nguyễn Văn G, bà Sầm Thị D không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng nói trên đối với:

Quyền sử dụng đất số BG-032853, diện tích 42465.5m<sup>2</sup>, thửa đất số 214, tờ bản đồ số 10 tạo lập tại thôn P, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước được UBND huyện Bù Đăng cấp cho hộ ông Sầm Văn T và bà Nông Thị L vào ngày 25/12/2014;

Quyền sử dụng đất số BG 032854, diện tích 13174.6m<sup>2</sup>, thửa đất số 206, tờ bản đồ số 10 tạo lập tại thôn P, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước được UBND huyện Bù Đăng cấp cho hộ ông Sầm Văn T và bà Nông Thị L vào ngày 25/12/2014;

Quyền sử dụng đất số BG 008770, diện tích 675.6m<sup>2</sup>, thửa đất số 18, tờ bản đồ số 33 tạo lập tại thôn P, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước được UBND huyện Bù Đăng cấp cho hộ ông Sầm Văn T và bà Nông Thị L vào ngày 25/12/2014;

Quyền sử dụng đất số BG 074465, diện tích 4330.7m<sup>2</sup>, thửa đất số 208, tờ bản đồ số 10 tạo lập tại thôn P, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước được UBND huyện Bù Đăng cấp cho hộ ông Sầm Văn T và bà Nông Thị L vào ngày 07/04/2014.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Danh**

